

NHẬN ĐỊNH VỀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Chủ trương đổi mới đã giúp Việt Nam hòa nhập vào dòng chảy chung của nhân loại và đưa đất nước từ một nền kinh tế nghèo nàn đến một trong những nước có tăng trưởng kinh tế cao nhất châu Á. Tiến trình hội nhập được cụ thể hóa qua việc Việt Nam trở nên thành viên của khối ASEAN, tham gia APEC, gia nhập WTO. Việt Nam cũng đã thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia, tham gia vào nhiều tổ chức quốc tế và thu hút đầu tư của nhiều tập đoàn nước ngoài. Xã hội ngày càng trở nên năng động, sáng tạo và nhìn chung có vẻ giàu có hơn. Nhưng tình hình gần đây cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang mất định hướng, thiếu tính bền vững và nhân bản, vì đổi mới kinh tế không song hành đổi mới chính trị, cũng như tăng trưởng kinh tế không nối kết với phát triển xã hội và phát triển con người toàn diện.

Thư chung hậu Đại hội Dân Chúa năm 2010 mời gọi tất cả các thành viên của Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam cố gắng nhận diện và phân định “hiện trạng xã hội Việt Nam dưới ánh sáng đức tin”. Chính trong viễn tượng đó, Ủy ban Công lý và Hòa bình thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam muốn bày tỏ một vài thao thức, suy nghĩ và nhận định về tình hình Đất nước, vừa với tư cách công dân, vừa với tư cách Kitô hữu.

1. Nền kinh tế Việt Nam

Sau gần hai thập niên đạt tăng trưởng kinh tế cao, Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp nhất, nhưng tình trạng mấy năm gần đây cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang bộc lộ những nguy cơ nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến cuộc sống của người dân và tương lai của đất nước. Biểu hiện rõ nhất là quản lý kinh tế yếu kém, các tập đoàn Nhà nước thua lỗ nặng, doanh nghiệp phá sản càng nhiều ngân hàng lãi càng lớn, lạm phát tăng cao, chênh lệch giàu nghèo nới rộng, chất lượng cuộc sống của đại đa số dân chúng giảm sút, nhiều người rơi trở lại tình trạng nghèo trước đây... Phải chăng mô hình kinh tế hiện tại đang làm giàu cho nhóm đặc lợi hơn là cho toàn dân?

Định hướng kinh tế lấy quốc doanh làm chủ đạo đã tạo ra độc quyền và lạm quyền, làm méo mó sự vận hành cần có của nền kinh tế thị trường. Doanh nghiệp nhà nước đóng góp ít vào tăng trưởng kinh tế nhưng lại nhận nhiều đặc quyền đặc lợi, gây bất công và kìm hãm sự phát triển của khối tư nhân. Nợ nước ngoài và thâm thủng mậu dịch đã và đang gia tăng khiến nền kinh tế bị suy yếu và lệ thuộc. Lạm phát gia tăng cũng làm tăng đói nghèo, gây khó khăn hơn cho cuộc sống của người dân và cả các doanh nghiệp. Đình công tiếp tục tăng cao chứng tỏ quyền lợi của công nhân chưa được bảo vệ thỏa đáng. Một số chủ trương không hợp lòng dân mà vẫn được Nhà nước tiến hành như vụ khai thác bô-xit Tây Nguyên hoặc dự án xây nhà máy điện hạt nhân ở tỉnh Ninh Thuận.

2. Luật đất đai

Luật đất đai hiện hành, vừa đi ngược tự nhiên, vừa không tôn trọng Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền. Đó là nguyên nhân của khoảng 80% các khiếu kiện trong nước. Các vụ khiếu kiện này đã đi từ khiếu nại cá nhân đến khiếu kiện tập thể; từ khiếu kiện bằng đơn từ đến tập hợp phản đối và nay là dùng vũ khí chống lại việc thu hồi đất.

Luật đất đai qui định đất đai thuộc sở hữu toàn dân, nhưng do Nhà nước quản lý đã làm cho hàng triệu người cảm thấy mất đất và chẳng có quyền tự do hành xử trên “mảnh đất ông bà tổ tiên”. Trên thực tế, sở hữu toàn dân không phải là phương thức quản lý đất đai tốt nhất, còn việc Nhà nước làm chủ sở hữu đã phát sinh đặc quyền, đặc lợi của chính quyền các cấp trong việc quy hoạch và thu hồi đất cho các dự án, tước mất quyền căn bản của người dân.

Vấn đề gây bức xúc nhiều nhất trong việc thu hồi đất là giá đền bù. Muốn giải quyết tranh chấp về giá đền bù giữa người bị thu hồi đất và cơ quan chức năng hoặc các nhà đầu tư, thì phải làm sao để người bị thu hồi đất được đền bù ngang giá với tài sản của họ bị trưng dụng và cuộc sống của họ phải tốt đẹp ngang hay hơn trước khi bị trưng dụng. Vì giá đất tăng gấp bội sau khi quy hoạch, nên người bị thu hồi đất cần được chia phần sự chênh lệch giá cả này bằng nhiều cách khác nhau. Điều cần thiết là nên cấp tốc sửa đổi Luật đất đai để người dân được quyền sở hữu đất và hạn chế tối đa quyền thu hồi đất của các cấp chính quyền.

3. Môi trường xã hội

Xã hội Việt Nam đang bộc lộ nhiều hiện tượng rất đáng quan ngại. Nổi bật nhất vẫn là hai tật xấu đã được Hội đồng Giám mục Việt Nam cảnh báo từ năm 2008, đó là gian dối và bạo lực. Chúng không những phô bày nơi đường phố, trên thương trường và các phương tiện thông tin đại chúng, mà còn xâm nhập vào công sở và học đường. Dư luận đang bức xúc vì hiện tượng lạ lùng là tại một số nơi, cơ quan công quyền lại sử dụng bạo lực phi pháp để giải quyết các khiếu kiện dân sự.

Bên cạnh những tệ nạn đang tác hại xã hội Việt Nam hôm nay, nhiều người âu lo vì khuynh hướng sống hưởng thụ, chộp giựt, coi trọng đồng tiền, vô cảm trước nỗi đau của đồng loại... Hiện tượng này chứng tỏ tình trạng thiếu vắng các giá trị đạo đức nền tảng làm chuẩn mực cho đời sống xã hội, vì vậy một số người đã cảnh báo về một xã hội lệch chuẩn hay phi chuẩn.

Tham nhũng đã được coi là đại họa của quốc gia, ngày càng tinh vi và nghiêm trọng hơn, nhưng cho đến nay chưa một vụ án nào xứng tầm được đưa ra xét xử để răn đe, làm giảm sút niềm tin của người dân nơi công quyền.

Các vụ khiếu kiện, chủ yếu liên quan đến đất đai, trong đó có đất tôn giáo, vẫn tiếp diễn phức tạp và ngày càng trầm trọng, gây bất an và căng thẳng xã hội. Vụ việc ở Tiên Lãng, Hải Phòng, và Văn Giang, Hưng Yên, gây xúc động mạnh mẽ trên tất cả những người Việt Nam có tâm huyết, buộc Nhà nước phải nhìn lại cách giải quyết vấn đề, mà cốt yếu là sửa đổi Luật đất đai về mặt hạn điền, thời hạn sử dụng đất và giá đền bù..., nếu chưa đi đến chỗ nhìn nhận quyền tư hữu chính đáng của công dân.

Một yêu cầu cấp bách khác là cần thay đổi lề lối làm việc của quyền, không minh bạch và thiếu chuyên môn của cán bộ. Biểu hiện rõ rệt nhất ở sự áp đặt của Nhà nước về quan điểm và cách sống trong xã hội, đó là sự phân biệt đối xử trong chính sách công giữa các cá nhân làm việc cho Nhà nước với các doanh nhân và người lao động tự do, giữa người dân thành thị và người nhập cư ngoại tỉnh.

4. Lĩnh vực pháp luật

Hiến pháp và pháp luật của mỗi quốc gia phản ánh tính đặc thù và cá biệt theo truyền thống văn hóa dân tộc mình, nhưng cũng không vì thế mà bất chấp những chuẩn mực pháp lý quốc tế. Việt Nam có một hệ thống pháp luật đồ sộ, nhưng không hiệu quả từ lập pháp đến hành pháp, vì thiếu sự công khai, minh bạch, và nhất là thiếu sự độc lập về tư pháp.

Việc áp dụng luật pháp chưa nghiêm minh và tùy tiện, nhất là ở cấp địa phương, đã dẫn đến những oan sai và đôi khi đẩy người dân đến bước đường cùng. Bộ luật tố tụng hình sự đã quy định các thủ tục bắt người; vậy mà trong một số trường hợp, vẫn có các công dân bị bắt sai trái với các quy định của bộ luật ấy, cũng như với các tuyên ngôn và công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Việc giam giữ người không qua xét xử được che đậy dưới từ ngữ “đưa vào cơ sở giáo dục” có thời hạn và áp dụng cho những người bày tỏ sự bất đồng chính kiến là một hình thức vi phạm quyền cơ bản của con người. Hình thức “giáo dục” này thực ra là một biện pháp mà thực dân Pháp sử dụng ở nước ta, sau đó được lập lại bằng Nghị quyết 49/NQ-TVQH ngày 20/6/1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đã là cơ sở pháp lý cho việc tập trung cải tạo các công chức và quân nhân chính quyền Miền Nam cũ. Sau này có một chuyển biến tốt đẹp về biện pháp này khi Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ban hành năm 1989 không sử dụng nó nữa. Nhưng với Pháp lệnh năm 1995, nó lại được tái lập dưới cái tên hiện nay và được Pháp lệnh năm 2002 nối tiếp. Hy vọng trong lần ban hành tới về xử lý vi phạm hành chính, kiểu “giáo dục” ấy sẽ được bãi bỏ.

Căn bệnh trầm kha trong quản lý và điều hành của các cấp chính quyền chỉ được giải quyết khi Việt Nam xây dựng một Nhà nước pháp quyền thực sự và hình thành một xã hội công dân năng động. Bất chấp những khó khăn hiện tại, đây là một xu thế không thể đảo ngược.

5. Biên cương, hải đảo và chủ quyền quốc gia

Vào những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, Biển Đông đã một vài lần nổi sóng. Nhưng trong những năm gần đây, sự căng thẳng đã lên đến mức độ nguy hiểm. Nhà cầm quyền Trung Quốc một mặt dùng lời lẽ hoa mỹ, với thông điệp rất êm tai, nhưng mặt khác, các hành động của họ về chủ quyền trên Biển Đông ngày càng phản ánh rõ rệt chủ trương Đại Hán.

Trong khi đó, bên Việt Nam, phản ứng của Nhà nước xem ra quá yếu ớt, tạo cơ cho các lực lượng thù nghịch lấn tới. Khó hiểu hơn nữa là việc chính quyền đã mạnh tay đàn áp các tổ chức và các cá nhân yêu nước phản đối hành động xâm lược trắng trợn. Thái độ lập lờ, thiếu nhất quán của các nhà lãnh đạo trong vấn đề phân định lãnh thổ vùng biên giới và bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông đang gây bất bình trong dư luận. Nhiều nhân sĩ và các nhà trí thức tâm huyết đã lên tiếng cảnh báo những nguy cơ về an ninh quốc gia do một số dự án cho nước ngoài khai thác bô-xít và thuê đất, thuê rừng. Mặt khác, các

thông tin về lĩnh vực này không đầy đủ, chậm chạp và thiếu công khai. Điều trước mắt đã xảy ra là “lao động phổ thông” nước ngoài ò ạt vào Việt Nam để thực hiện các dự án trên đang gây bất ổn cho xã hội hiện tại và về lâu dài.

6. Môi trường sinh thái

Theo dự báo của các cơ quan chuyên môn, Việt Nam sẽ là một trong bốn nước phải gánh chịu hậu quả nghiêm trọng nhất của biến đổi khí hậu. Nguyên nhân một phần do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, nhưng một phần khác do chúng ta thiếu quan tâm đến môi trường sinh thái và tính bền vững trong phát triển.

Điều đáng quan ngại nhất là chúng ta vung về và vội vàng trong khai thác tài nguyên. Những năm gần đây Nhà nước đã cho nước ngoài đầu tư nhiều dự án có nguy cơ hủy hoại môi trường, thay đổi hệ sinh thái và làm biến đổi khí hậu: khai thác bô-xit tại Tây nguyên, cho thuê rất nhiều khu rừng đầu nguồn thuộc 18 tỉnh từ Bắc chí Nam, rất nhiều tỉnh đã khoanh biển và bờ biển cho các công ty ngoại quốc thuê để xây khách sạn, lập bãi tắm hoặc các dự án khác, mà không quan tâm đến môi trường sinh thái.

7. Vai trò của Trí thức

Gần 1000 năm trước, cùng với việc thành lập Quốc Tử Giám, tổ tiên chúng ta đã nhận thức sâu sắc rằng: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì nước yếu mà thấp hèn” (Bia Văn Miếu). Điều này vẫn luôn đúng và càng đúng hơn cho kỷ nguyên chất xám, thời đại của nền kinh tế tri thức hôm nay.

Bỏ ra ngoài hiện tượng gia tăng đột biến số lượng các tiến sĩ mà chất lượng còn đáng nghi ngại, Việt Nam còn khá nhiều hiền tài đích thực, những trí thức thực tài và có tâm huyết với nước, với dân. Chỉ tiếc rằng vai trò của họ chưa được coi trọng, có khi còn bị gạt ra bên lề hoặc bị kỳ thị, mà nguyên nhân, trong nhiều trường hợp, chỉ là do sự khác biệt về quan điểm đánh giá hiện thực xã hội hoặc về tầm nhìn tương lai của Dân tộc. Phải chăng cơ chế Nhà nước bất cập và chưa đủ mở rộng để thu hút người tài, cũng như chưa cải tổ cho phù hợp với đòi hỏi của xã hội tân tiến? Bao giờ vai trò của xã hội dân sự được nhìn nhận và thực sự có cơ hội tích cực góp phần xây dựng đất nước?

8. Giáo dục và Y tế

Tương lai của Dân tộc tùy thuộc phần lớn vào giáo dục. Không thể phủ nhận rằng nền giáo dục quốc gia đã sản sinh một số nhân tài và góp phần vào việc phát triển Đất nước. Nhưng nhìn chung, trong mấy thập niên qua, nền giáo dục của chúng ta có quá nhiều bất cập về nội dung, phương pháp dạy và học... Việt Nam đã có nhiều nỗ lực “cải cách giáo dục” nhưng không đi đến những đột phá thực chất. Vì sao? Phải đau đớn mà nói rằng vì chúng ta thiếu hẳn một triết lý giáo dục mang tính nền tảng và chiến lược lâu dài.

Hậu quả thâm trầm của thực trạng trên là những gì chúng ta đang nhìn thấy trước mắt: Gia tăng các tệ nạn khủng khiếp trong học đường, tội phạm tuổi học sinh sinh viên ngày càng nhiều, gian dối trong thi cử trở thành bình thường, bằng cấp giả hay nguy hiểm hơn nữa, bằng cấp thật mà kiến thức giả. Kết quả cay đắng là Đất nước có nguy cơ bị tụt hậu về nhiều phương diện.

Nhờ áp dụng các công nghệ mới, y tế Việt Nam trong thời gian qua đã đạt được một số thành tựu trong việc khám chữa bệnh và y tế dự phòng. Nhân viên y tế ngày càng được đào tạo bài bản và có chuyên môn cao hơn. Nhưng do hệ quả của nền giáo dục nói trên, cũng như khuynh hướng tập trung vào sức khỏe thể chất và thiếu định hướng y tế toàn diện, nên hệ thống y tế đang bị sa lầy. Bên cạnh tình trạng quá tải trầm trọng tại các bệnh viện Trung ương và việc tăng viện phí ảnh hưởng mạnh tới người nghèo, dư luận nói nhiều đến sự vô cảm, những nhiễu, thiếu trách nhiệm và phẩm chất đạo đức của nhân viên y tế...

Nhà nước đã kêu gọi “xã hội hóa” giáo dục và y tế, thiết tưởng nên tạo điều kiện để các tôn giáo trong nước được tham gia trực tiếp vào hai lĩnh vực này.

9. Lĩnh vực tôn giáo

Trong thời gian qua, nhà cầm quyền đã tạo cơ hội thuận tiện cho các sinh hoạt tôn giáo, hầu hết các cơ sở tôn giáo bị tàn phá trong thời chiến tranh đã được trùng tu, nhiều cơ sở mới đã và đang được xây dựng. Tuy nhiên, qui định pháp luật liên quan đến các tôn giáo vẫn còn nhiều bất cập và chưa đáp ứng được nguyện vọng của các tín đồ, cụ thể nhất là về tư cách pháp nhân của các tổ chức tôn giáo. Điểm mấu chốt là các tôn giáo đã được nhìn nhận, nhưng lại chưa có tư cách pháp nhân, nên không thể thực thi và bảo vệ các quyền hiến định của mình, như các tổ chức xã hội và nghề nghiệp khác.

Hiện nay, Nhà nước dự định ban hành một Nghị định “Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng tôn giáo”, thay thế Nghị định số 22/2005/NĐ – CP ngày 01-03-2005. Thật đáng hoan nghênh nếu văn bản này được soạn thảo trên tinh thần đổi mới, thực sự cầu thị để tạo thuận lợi cho tín đồ các tôn giáo được tự do hoạt động, góp phần vào việc phục vụ đồng bào và bảo vệ Tổ quốc. Nhưng một số người đang băn khoăn vì sợ văn bản này lại là một bước thụt lùi, so với Nghị định nêu trên. Câu hỏi nền tảng là bao giờ các công dân có tôn giáo được đối xử bình đẳng với các công dân khác, theo Hiến pháp và Dân luật, mà không cần đến một Pháp lệnh Tín ngưỡng tôn giáo nữa?

* * *

Những nhận định trên đây phát xuất từ niềm tin Kitô giáo và trách nhiệm công dân với ước nguyện góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng một đất nước phát triển vững bền, dân chủ và nhân ái. Trong vấn đề này, huấn từ của Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI, ngày 27-06-2009, với các Giám mục Việt Nam vẫn là định hướng căn bản của Ủy ban Công lý và Hòa bình: “Giáo Hội không hề muốn thay thế Chính quyền, nhưng chỉ mong rằng trong tinh thần đối thoại và hợp tác tôn trọng nhau, Giáo Hội có thể góp phần mình vào đời sống của đất nước, nhằm phục vụ tất cả mọi người dân”.

Ngày 15 tháng 5 năm 2012,

kỷ niệm 121 năm Thông điệp Rerum Novarum (Tân Sự)

ỦY BAN CÔNG LÝ & HÒA BÌNH / HĐGMVN

Nguồn: <http://conglyvahoabinh.org/nhan-dinh-ve-mot-so-tinh-hinh-tai-viet-nam-hien-nay-2012-1912/>